ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **01** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-001	Lưu Quốc An	02.09.2006	Nam	Kinh	Lào Cai
2	GCN151126-002	Bùi Thế Anh	01.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN151126-003	Dương Quốc Anh	30.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN151126-004	Đặng Ngọc Anh	23.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	GCN151126-005	Đinh Đàm Hải Anh	7.12.2005	Nam	Mường	Sơn La
6	GCN151126-006	Hoàng Mai Anh	24.05.2004	Nữ	Thái	Sơn La
7	GCN151126-007	Hoàng Tú Anh	16.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN151126-008	Hoàng Thế Anh	23.02.2004	Nam	Kinh	Thanh Hóa
9	GCN151126-009	Hoàng Thị Lan Anh	20.11.2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
10	GCN151126-010	Lưu Thị Kim Anh	10.12.2005	Nữ	Trại	Thái Nguyên
11	GCN151126-011	Mai Hoàng Anh	08.02.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN151126-012	Nguyễn Ngọc Anh	20.06.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
13	GCN151126-013	Nguyễn Tuấn Anh	20.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	GCN151126-014	Phạm Quốc Anh	14.11.2004	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
15	GCN151126-015	Phạm Thị Vân Anh	21.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN151126-016	Vũ Phương Anh	19.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN151126-017	Lò Thị Ngọc Ánh	05.03.2003	Nữ	Thái	Lai Châu
18	GCN151126-018	Nguyễn Xuân Bách	27.07.2001	Nam	Kinh	Nam Định
19	GCN151126-019	Nguyễn Văn Bảo	05.07.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
20	GCN151126-020	Ma Thuý Bằng	13.12.2006	Nữ	Tày	Lạng Sơn
21	GCN151126-021	Nguyễn Ngọc Bích	20.09.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	GCN151126-022	Nguyễn Chí Công	28.12.2005	Nam	Kinh	Tuyên Quang
23	GCN151126-023	Nguyễn Văn Công	13.06.2004	Nam	Kinh	Hưng Yên
24	GCN151126-024	Trần Mạnh Cường	14.11.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN151126-025	Phàn Sào Cường	02.09.2002	Nam	Dao	Tuyên Quang
26	GCN151126-026	Dương Thị Chi	02.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN151126-027	Đoàn Phương Chi	19.02.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
28	GCN151126-028	Lèng Ngọc Chi	25.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
29	GCN151126-029	Nguyễn Phương Chi	01.05.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
30	GCN151126-030	Nguyễn Thị Phương Chi	01.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN151126-031	Nông Xuân Chí	22.12.2003	Nam	Nùng	Bắc Ninh
32	GCN151126-032	Hoàng Văn Chung	15.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN151126-033	Trương Thị Diệp	23.09.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN151126-034	Dương Văn Doanh	06.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN151126-035	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	22.06.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
36	GCN151126-036	Hoàng Ngọc Dũng	12.02.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN151126-037	Luyện Anh Dũng	26.02.1984	Nam	Kinh	Hưng Yên
38	GCN151126-038	Nguyễn Tiến Dũng	01.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN151126-039	Nguyễn Duy	19.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
40	GCN151126-040	Nguyễn Đoàn Duy	24.08.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
41	GCN151126-041	Phạm Đức Duy	11.06.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** **CA: CHIỀU** PHÒNG THI: **02** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-042	Hồ Văn Dương	27.02.2004	Nam	Kinh	Nghệ An
2	GCN151126-043	Nông Tùng Dương	17.12.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
3	GCN151126-044	Nguyễn Tùng Dương	28.09.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
4	GCN151126-045	Trần Đại Dương	29.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN151126-046	Triệu Hồ Thùy Dương	30.08.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
6	GCN151126-047	Chu Đức Đạt	17.02.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
7	GCN151126-048	Ngô Quang Đạt	15.11.1998	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
8	GCN151126-049	Nguyễn Bá Đạt	18.10.2002	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
9	GCN151126-050	Nguyễn Doãn Đạt	04.06.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN151126-051	Phạm Thành Đạt	13.11.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
11	GCN151126-052	Trần Hải Đăng	10.04.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN151126-053	Đặng Bá Điền	20.05.1991	Nam	Kinh	Thanh Hóa
13	GCN151126-054	Hoàng Đình Điệp	23.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN151126-055	Ngô Công Đông	11.10.1995	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN151126-056	Đào Duy Đức	11.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN151126-057	Đỗ Trọng Đức	19.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN151126-058	Hoàng Minh Đức	28.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN151126-059	Phùng Minh Đức	03.08.2003	Nam	Sán chay	Thái Nguyên
19	GCN151126-060	Trần Minh Đức	24.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN151126-061	Đặng Trường Giang	26.01.2005	Nam	Kinh	Tuyên Quang
21	GCN151126-062	Đặng Văn Giang	28.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN151126-063	Lê Thị Minh Giang	16.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN151126-064	Ma Thị Hà Giang	02.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN151126-065	Nguyễn Thị Trà Giang	24.09.2005	Nữ	Kinh	Sơn La
25	GCN151126-066	Hoàng Văn Giáp	07.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN151126-067	Đinh Thu Hà	25.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN151126-068	Nông Mạnh Hà	27.10.2005	Nam	Tày	Cao bằng
28	GCN151126-069	Nguyễn Ngọc Hà	04.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
29	GCN151126-070	Nguyễn Nguyên Hà	21.01.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN151126-071	Nguyễn Thu Hà	31.05.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
31	GCN151126-072	Hà Sơn Hải	15.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN151126-073	Ngô Văn Hải	13.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN151126-074	Nguyễn Văn Hải	23.02.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN151126-075	Nguyễn Hồng Hải	18.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	GCN151126-076	Phó Văn Hào	10.09.2004	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
36	GCN151126-077	Dương Thị Hảo	22.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN151126-078	Đỗ Thị Hằng	09.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN151126-079	Nguyễn Thị Hằng	20.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN151126-080	Cấn Thanh Hiền	10.04.2005	Nữ	Kinh	Hoà Bình
40	GCN151126-081	Đỗ Phương Hiền	19.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
41	GCN151126-082	Lê Thu Hiền	16.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** **CA: CHIỀU** PHÒNG THI: **03** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-083	Ngọc Thị Hiền	27.06.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	GCN151126-084	Phạm Thu Hiền	16.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN151126-085	Trần Thị Thu Hiền	24.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN151126-086	Vũ Thu Hiền	18.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN151126-087	La Văn Hiện	06.03.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN151126-088	Trần Văn Hiệp	22.11.2005	Nam	Kinh	Tỉnh Bắc Ninh
7	GCN151126-089	Nguyễn Quang Hiếu	01.10.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN151126-090	Nguyễn Minh Hiếu	07.10.2006	Nam	Kinh	Hà Nội
9	GCN151126-091	Nguyễn Văn Hiếu	15.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN151126-092	Nguyễn Văn Hiếu	25.02.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN151126-093	Trần Thị Hoa	21.11.2004	Nữ	Sán dìu	Thái Nguyên
12	GCN151126-094	Dương Minh Hoàng	02.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN151126-095	Đào Việt Hoàng	26.07.2006	Nam	Kinh	Tuyên Quang
14	GCN151126-096	Đào Việt Hoàng	12.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN151126-097	Nguyễn Đức Hoàng	28.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN151126-098	Phạm Huy Hoàng	03.12.2005	Nam	Kinh	Hưng Yên
17	GCN151126-099	Trần Việt Hoàng	01.06.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN151126-100	Vương Ngọc Duy Hoàng	17.12.2004	Nam	Tày	Tuyên Quang
19	GCN151126-101	Lê Văn Hồng	26.09.1990	Nam	Kinh	Hà Nội
20	GCN151126-102	Nguyễn Văn Huấn	03.03.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN151126-103	Nguyễn Thị Huệ	14.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	GCN151126-104	Tạ Thị Thanh Huệ	07.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN151126-105	Đào Tiến Hùng	06.04.2004	Nam	Mông	Thái Nguyên
24	GCN151126-106	Hà Phi Hùng	29.07.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN151126-107	Bùi Quốc Huy	01.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
26	GCN151126-108	Đặng Quốc Huy	02.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN151126-109	Đỗ Quang Huy	13.09.1999	Nam	Kinh	Bac Ninh
28	GCN151126-110	Lương Vũ Huy	05.04.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
29	GCN151126-111	Trần Quang Huy	01.06.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
30	GCN151126-112	Vũ Quốc Huy	26.03.2002	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
31	GCN151126-113	Ninh Thị Huyền	13.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN151126-114	Tạ Thu Huyền	24.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN151126-115	Vi Thị Phương Huyền	13.01.2004	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
34	GCN151126-116	Nguyễn Phú Hưng	28.05.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
35	GCN151126-117	Nguyễn Văn Hưng	31.03.2004	Nam	Kinh	Hải Phòng
36	GCN151126-118	Nguyễn Văn Hưng	28.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN151126-119	Cao Trọng Hưng	14.10.2026	Nam	Kinh	Lào Cai
38	GCN151126-120	Dương Thu Hương	25.05.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
39	GCN151126-121	Lường Thị Hoài Hương	11.06.2005	Nữ	Thái	Lào Cai
40	GCN151126-122	Ngô Ngọc Hương	25.02.2005	Nữ	Kinh	Hải Phòng
41	GCN151126-123	Lê Thuý Hường	26.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** **CA: CHIỀU** PHÒNG THI: **04** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-124	Nguyễn Quỳnh Hương	06.10.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
2	GCN151126-125	Dương Hữu Kiên	14.11.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
3	GCN151126-126	Đoàn Thế Kiên	18.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN151126-127	Vi Trung Kiên	11.3.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	GCN151126-128	Nguyễn Công Kỳ	08.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN151126-129	Phạm Trọng Khải	27.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN151126-130	Trần Quang Khải	23.10.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN151126-131	Đinh An Khang	26.02.2004	Nam	Kinh	Ninh Bình
9	GCN151126-132	Nguyễn Dương Khang	14.08.2004	Nam	Tày	Cao Bằng
10	GCN151126-133	Đỗ Trọng Khánh	23.09.2004	Nam	King	Thái Nguyên
11	GCN151126-134	Hoàng Nam Khánh	21.05.1994	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN151126-135	Hà Duy Khoa	27.09.2006	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	GCN151126-136	Nguyễn Văn Khương	23.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	GCN151126-137	Hoàng Tùng Lâm	12.01.2005	Nam	Kinh	Quảng Ninh
15	GCN151126-138	Nguyễn Văn Lâm	20.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
16	GCN151126-139	Lê Ngọc Lân	04.07.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN151126-140	Nguyễn Nhật Lệ	20.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN151126-141	Bùi Văn Linh	12.05.2001	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
19	GCN151126-142	Hà Thị Khánh Linh	28.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN151126-143	Lê Thuỳ Linh	08.03.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN151126-144	Ngô Thị Thuỳ Linh	07.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	GCN151126-145	Nguyễn Lê Thuỳ Linh	18.07.2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **05** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-146	Nguyễn Thị Linh	27.04.2006	Nữ	Kinh	Tỉnh Bắc Ninh
2	GCN151126-147	Nguyễn Thị Linh	25.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN151126-148	Nguyễn Thuỳ Linh	20.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN151126-149	Phạm Khánh Linh	19.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	GCN151126-150	Tô Hoài Linh	16.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN151126-151	Tống Mai Linh	18.02.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
7	GCN151126-152	Trần Ngọc Linh	06.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN151126-153	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
9	GCN151126-154	Trần Thị Mỹ Linh	25.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN151126-155	Trần Thuỳ Linh	29.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN151126-156	Vũ Phương Linh	11.07.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
12	GCN151126-157	Hoàng Thu Loan	4/10/2002	Nữ	Nùng	Cao Bằng
13	GCN151126-158	Ma Thị Mai Loan	06.02.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	GCN151126-159	Nguyễn Thị Kiều Loan	18.09.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
15	GCN151126-160	Cao Hoàng Long	29.10.2000	Nam	Tày	Lào Cai
16	GCN151126-161	Nguyễn Thành Long	19.12.2000	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
17	GCN151126-162	Nông Ngọc Luân	18.01.2005	Nam	Tày	Lạng sơn
18	GCN151126-163	Bùi Thị Luyên	28.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN151126-164	Lê Văn Lực	18.02.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
20	GCN151126-165	Đỗ Thị Lương	21.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN151126-166	Nguyễn Đức Lương	13.09.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
22	GCN151126-167	Nguyễn Khánh Ly	26.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN151126-168	Nguyễn Thị Thảo Ly	20.08.2005	Nữ	Kinh	Sơn La
24	GCN151126-169	Lương Thị Mai	11.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN151126-170	Hoàng Văn Mạnh	24.08.2005	Nam	Sán dìu	Thái Nguyên
26	GCN151126-171	Nguyễn Đức Mạnh	18.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN151126-172	Nguyễn Văn Mạnh	02.08.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	GCN151126-173	Nguyễn Đức Mẫn	16.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	GCN151126-174	Hoàng Thị Mến	09.01.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
30	GCN151126-175	Trần Chu Viên Minh	29.12.2004	Nam	Kinh	Phú Thọ
31	GCN151126-176	Trần Kim Minh	17.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN151126-177	Cao Khánh My	20.01.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
33	GCN151126-178	Hoàng Nhật Nam	02.11.2004	Nam	Sán dìu	Thái Nguyên
34	GCN151126-179	Nguyễn Hải Nam	23.05.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
35	GCN151126-180	Nguyễn Trọng Nam	03.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN151126-181	Trần Văn Nam	17.09.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN151126-182	Lương Thị Thanh Nga	04.06.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
38	GCN151126-183	Cao Bảo Ngọc	11.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN151126-184	Lường Minh Ngọc	15.07.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
40	GCN151126-185	Phương Thanh Ngọc	22.08.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
41	GCN151126-186	Trần Thị Minh Ngọc	21.09.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **06** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-187	Vũ Thị Hồng Ngọc	12.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN151126-188	Phạm Ánh Nguyệt	23.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN151126-189	Nguyễn Trọng Nhân	17.08.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
4	GCN151126-190	Dương Thị Yến Nhi	23.01.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
5	GCN151126-191	Lê Hoàng Thảo Nhi	24.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN151126-192	Lưu Uyển Nhi	30.05.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN151126-193	Triệu Linh Nhi	31.10.2005	Nữ	Dao	Tuyên Quang
8	GCN151126-194	Trương Trúc Nhi	04.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN151126-195	Nguyễn Thị Nhung	30.01.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
10	GCN151126-196	Ngọc Hoàng Oanh	28.09.1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN151126-197	Phạm Đức Phát	17.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN151126-198	Dương Hoàng Phú	19.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN151126-199	Nguyễn Ngọc Phú	25.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN151126-200	Nguyễn Tiến phú	09.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN151126-201	Đỗ Thị Lan Phương	25.02.2005	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
16	GCN151126-202	Nguyễn Mai Phương	25.07.2005	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
17	GCN151126-203	Nguyễn Thị Hồng Phượng	26.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN151126-204	Khúc Thị Bình Phương	17.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN151126-205	Nông Hoàng Linh Phương	08.11.2007	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	GCN151126-206	Lường Thị Phượng	18.07.2004	Nữ	Thái	Điện Biên
21	GCN151126-207	Đinh Minh Quang	04.11.2002	Nam	Dao	Thái Nguyên
22	GCN151126-208	Dương Minh Quân	12.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN151126-209	Đoàn Minh Quân	03.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN151126-210	Hoàng Minh Quân	18.11.2004	Nam	Sán Chay	Thái Nguyên
25	GCN151126-211	Lục Minh Quân	13.08.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
26	GCN151126-212	Nguyễn Văn Quân	12.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN151126-213	Vương Đức Quí	17.06.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
28	GCN151126-214	Phạm Ngọc Quý	09.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	GCN151126-215	Nguyễn Ngọc Quyết	27.07.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
30	GCN151126-216	Dương Thị Diễm Quỳnh	18.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN151126-217	Hoàng Như Quỳnh	15.03.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
32	GCN151126-218	Nguyễn Mai Quỳnh	20.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN151126-219	Trần Thị Quỳnh	19.02.2004	Nữ	kinh	Thái Nguyên
34	GCN151126-220	Trần Xuân Quỳnh	16.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN151126-221	Nguyễn Văn Sang	28.07.2004	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
36	GCN151126-222	Ngô Văn Sáng	05.05.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN151126-223	Bùi Ngọc Sơn	21.04.1999	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
38	GCN151126-224	Giàng Trần Sơn	18.12.2004	Nam	Mông	Tuyên Quang
39	GCN151126-225	Hà Như Sơn	04.10.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
40	GCN151126-226	Nguyễn Xuân Sơn	25.05.1997	Nam	Kinh	Lào Cai
41	GCN151126-227	Phạm Sỹ Sơn	03.11.2004	Nam	Kinh	Thanh Hoá

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **07** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-228	Lù Thành Tài	06.01.2004	Nam	Thái	Lai Châu
2	GCN151126-229	Hoàng Đức Tâm	11.01.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN151126-230	Nguyễn Lê Khánh Tâm	09.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN151126-231	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	24.11.2005	Nữ	sán chí	Thái Nguyên
5	GCN151126-232	Nông Triệu Tân	19.03.2005	Nam	Dao	Thái Nguyên
6	GCN151126-233	Nguyễn Bá Tiến	18.10.2002	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
7	GCN151126-234	Nguyễn Văn Tình	18.08.2006	Nam	kinh	Thái Nguyên
8	GCN151126-235	Đinh Hoàng Quang Toàn	14.10.2008	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	GCN151126-236	Lục Tiến Toàn	25.04.2005	Nam	Sán dìu	Phú Thọ
10	GCN151126-237	Dương Nguyễn Đức Tú	06.08.2004	Nam	Tày	Lạng Sơn
11	GCN151126-238	Nguyễn Thanh Tú	31.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN151126-239	Mai Văn Tuân	12.09.1982	Nam	Kinh	Hải Phòng
13	GCN151126-240	Đỗ Danh Như Tuấn	12.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
14	GCN151126-241	Phạm Minh Tuấn	28.06.1986	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN151126-242	Trần Ngọc Tuấn	23.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN151126-243	Nghiêm Văn Tuấn	30.10.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN151126-244	Bùi Thanh Tùng	24.09.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN151126-245	Đoàn Văn Tùng	15.08.2000	Nam	Nùng	Thái Nguyên
19	GCN151126-246	Nông Hoàng Tùng	14.07.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
20	GCN151126-247	Vũ Quang Tùng	12.09.2001	Nam	Tày	Thái Nguyên
21	GCN151126-248	Trần Ngọc Tuyền	01.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
22	GCN151126-249	Lưu Công Tuyển	19.11.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
23	GCN151126-250	Lê Văn Tuyến	07.01.1985	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
24	GCN151126-251	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	29.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN151126-252	Vũ Quang Thái	01.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN151126-253	Ngô Văn Thanh	26.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
27	GCN151126-254	Nguyễn Thị Thành	08.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc ninh
28	GCN151126-255	Nguyễn Xuân Thành	05.03.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
29	GCN151126-256	Trần Trọng Thành	05.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN151126-257	Cao Thị Thảo	01.05.1977	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
31	GCN151126-258	Diệp Thanh Thảo	09.08.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	GCN151126-259	Đàm Thị Thanh Thảo	10.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN151126-260	Đồng Thị Thảo	11.06.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN151126-261	Lê Phạm Phương Thảo	25.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN151126-262	Lê Phương Thảo	01.01.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN151126-263	Mai Thị Phương Thảo	01.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN151126-264	Trương Diệu Thảo	17.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
38	GCN151126-265	Vũ Phương Thảo	05.05.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
39	GCN151126-266	Trần Văn Thạo	23.05.2004	Nam	Kinh	Hải Phòng
40	GCN151126-267	Trương Hữu Thắng	16.10.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
41	GCN151126-268	Lê Đỗ Hoàng Thiện	02.12.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **08** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-269	Nguyễn Văn Thiện	07.05.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
2	GCN151126-270	Nguyễn Văn Thịnh	13.05.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	GCN151126-271	Nguyễn Đức Cường Thịnh	12.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN151126-272	Nguyễn Đình Thoản	28.09.2004	Nam	Kinh	Hưng Yên
5	GCN151126-273	Nguyễn Văn Thông	21.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN151126-274	Hoàng Chiêu Thống	20.03.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
7	GCN151126-275	Nguyễn Thị Anh Thơ	26.02.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN151126-276	Hà Văn Thuần	31.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN151126-277	Nguyễn Như Thuận	01.08.1992	Nam	Kinh	Thái nguyên
10	GCN151126-278	Nguyễn Thị Minh Thuý	16.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN151126-279	Nguyễn Thị Thu Thuý	17.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN151126-280	Bào Anh Thư	27.11.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
13	GCN151126-281	Lục Trang Thư	17.04.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	GCN151126-282	Đào Thị Tình Thương	14.09.2005	Nữ	Mông	Thái Nguyên
15	GCN151126-283	Hoàng Huyền Thương	09.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN151126-284	Hà Kiều Trang	04.09.2004	Nữ	Mường	Lai Châu
17	GCN151126-285	Hà Thu Trang	16.09.2005	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
18	GCN151126-286	Lê Hạnh Trang	28.05.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN151126-287	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN151126-288	Trần Văn Trọng	05.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN151126-289	Hoàng Đức Trung	03.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN151126-290	Ninh Đức Trung Trung	31.12.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **15/11/2026** **CA: CHIỀU** PHÒNG THI: **09** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN151126-291	Nguyễn Thành Trung	28.07.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN151126-292	Đặng Quang Trường	20.05.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	GCN151126-293	Ngô Quang Trường	14.11.2003	Nam	Kinh	Bắc ninh
4	GCN151126-294	Ngô Quang Trường	23.10.2004	Nam	kinh	Thái Nguyên
5	GCN151126-295	Nguyễn Đan Trường	18.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN151126-296	Nguyễn Xuân Trường	30.07.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN151126-297	Triệu Xuân Trường	07.06.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
8	GCN151126-298	Nguyễn Quang Trưởng	06.05.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN151126-299	Quản Thu Uyên	08.10.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	GCN151126-300	Lý Thị Vàng	14.03.2004	Nữ	Mông	Lào Cai
11	GCN151126-301	Trần Thị Vân	01.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN151126-302	Vũ Thị Vân	31.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	GCN151126-303	Long Thị Vân	19.10.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
14	GCN151126-304	Bùi Quốc Việt	13.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN151126-305	Vũ Hoàng Việt	21.02.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN151126-306	Phạm Khánh Vinh	23.01.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
17	GCN151126-307	Nguyễn Tuấn Vũ	26.12.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
18	GCN151126-308	Hà Văn Vương	09.09.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
19	GCN151126-309	Nguyễn Bảo Xuyến	24.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN151126-310	Dương Thị Yến	10.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN151126-311	Lâm Thị Hoàng Yến	28.11.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 21 thí sinh./.